BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# TIẾNG HÀN 3

TẬP HAI

sach-giao-khoa.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

대한민국 교육부
KOREAN MINISTRY OF EDUCATION

**SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA**

**THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGOẠI NGỮ 1**

*(theo Quyết định số 3657/ QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2022*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

sach-giao-khoa.com

hoclieu.vn

Truy cập hoclieu.vn để tải bản ghi âm

TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) – LƯU TUẤN ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI – LÊ THỊ PHƯƠNG THUỶ
BÙI PHAN ANH THƯ – HOÀNG THỊ TRANG

# TIẾNG HÀN 3

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Sách giáo khoa được biên soạn với sự tài trợ kinh phí từ Bộ Giáo dục Hàn Quốc cùng sự hợp tác của Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài.

Chuyên gia tham gia biên soạn: Kim Jeong Suk, trường Đại học Korea.

***Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!***
***Nếu muốn viết hoặc đánh dấu vào sách, các em nên dùng bút chì.***

# LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Chắc hẳn các em đều đang rất háo hức để bắt đầu làm quen với một ngôn ngữ mới là tiếng Hàn. **Tiếng Hàn 3** gồm 16 đơn vị bài học chia làm 2 tập: tập một và tập hai. **Tiếng Hàn 3 – Tập hai** sẽ giới thiệu đến các em những thông tin cơ bản nhất về tiếng Hàn và hệ thống chữ viết Hangeul. Cùng làm quen, tập đọc, tập viết các chữ cái thông qua những hoạt động thú vị. Không những thế, các em còn được giới thiệu các từ vựng và mẫu câu cơ bản gần gũi trong cuộc sống hằng ngày và trong lớp học.

Mỗi bài học gồm có 3 phần chính, bao gồm: Bài học, Luyện tập và Hoạt động. Ngoài ra, **Tiếng Hàn 3 – Tập hai** còn giới thiệu với các em về một vài nét văn hoá đặc trưng của Hàn Quốc như trang phục truyền thống và cách đặt tên của người Hàn Quốc.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ to lớn từ các cơ quan, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển Văn hoá, Ngôn ngữ và Giáo dục, Khoa NN&VH Hàn Quốc - Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng thời, chúng tôi cũng đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Bộ Giáo dục Hàn Quốc, sự hợp tác và hỗ trợ quý báu từ Quỹ Giáo dục tiếng Hàn ở nước ngoài, Đại sứ quán Hàn Quốc, Văn phòng đại diện phòng Giáo dục Hàn Quốc ở nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm Ngôn ngữ tiếng Hàn tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như những ý kiến đóng góp của các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục môn tiếng Hàn. Những sự giúp đỡ, hợp tác hỗ trợ đó đã đem lại thành công trong việc biên soạn và xuất bản cuốn sách giáo khoa này. Chúng tôi mong rằng cuốn sách sẽ góp phần tăng thêm mối quan tâm và niềm yêu thích dành cho tiếng Hàn của các giáo viên và học sinh học tiếng Hàn ở bậc học tiểu học tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Các tác giả*

# MỤC LỤC


| Bài | Tên bài | Nội dung | Trang |
|---|---|---|---|
| 9 | 모음 (3)<br>Nguyên âm (3) | ㅐ, ㅒ, ㅖ, ㅖ, ㅚ, ㅟ | 7 |
| 10 | 모음 (4)<br>Nguyên âm (4) | ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ | 13 |
| 11 | 자음 (3)<br>Phụ âm (3) | ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ | 20 |
| 12 | 자음 (4)<br>Phụ âm (4) | ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ | 27 |
| Văn hoá | 전통 의상<br>Trang phục truyền thống | | 34 |
| 13 | 받침 (2)<br>Phụ âm cuối (2) | [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ] | 35 |
| 14 | 받침 (3)<br>Phụ âm cuối (3) | [ㄷ] | 43 |
| 15 | 자기소개 (1)<br>Giới thiệu bản thân (1) | Giới thiệu tên | 51 |
| 16 | 자기소개 (2)<br>Giới thiệu bản thân (2) | Giới thiệu nghề nghiệp | 58 |
| Văn hoá | 한국인의 이름<br>Tên của người Hàn Quốc | | 65 |


www.sach-giao-khoa.com

# 주요 등장 인물
# CÁC NHÂN VẬT CHÍNH TRONG SÁCH



조영우 Cho Young Woo

선생님 Giáo viên

뚜언
Tuấn

학생
Học sinh

박지은
Park Ji Eun

학생
Học sinh

김태민
Kim Tae Min

학생
Học sinh

하미
Hà My

학생
Học sinh

# 교실 표현

## CÁC CÂU THƯỜNG DÙNG TRONG LỚP HỌC



들으세요. Em hãy lắng nghe.



따라 하세요. Em hãy nhắc lại.



읽으세요. Em hãy đọc.



쓰세요. Em hãy viết.



보세요. Em hãy nhìn.



말하세요. Em hãy nói.

Bài 9

# 모음 (3)
# NGUYÊN ÂM (3)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

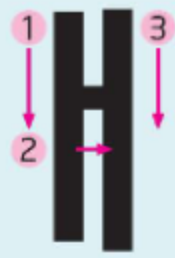
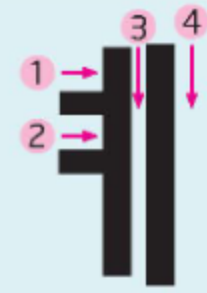
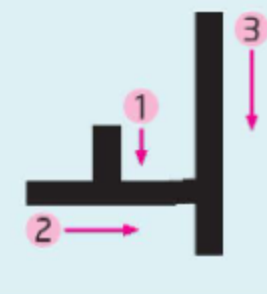
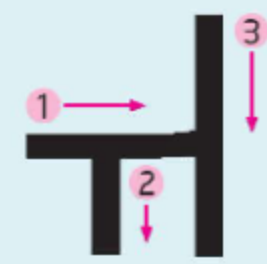
**학습 내용**
**Nội dung**

모음: ㅐ, ㅒ, ㅔ, ㅖ, ㅚ, ㅟ
Nguyên âm: ㅐ, ㅒ, ㅔ, ㅖ, ㅚ, ㅟ

sach-giao-khoa.com

## 배우기 Bài học

9/1

| Nguyên âm | Cách viết | Nguyên âm | Cách viết |
|---|---|---|---|
| 1 ㅐ |  | 4 ㅒ |  |
| 2 ㅐ |  | 5 ㅚ |  |
| 3 ㅒ |  | 6 ㅘ |  |

**Tập ghép âm.**



## 연습하기 Luyện tập

**1** Em hãy nghe và đọc theo. 9/2

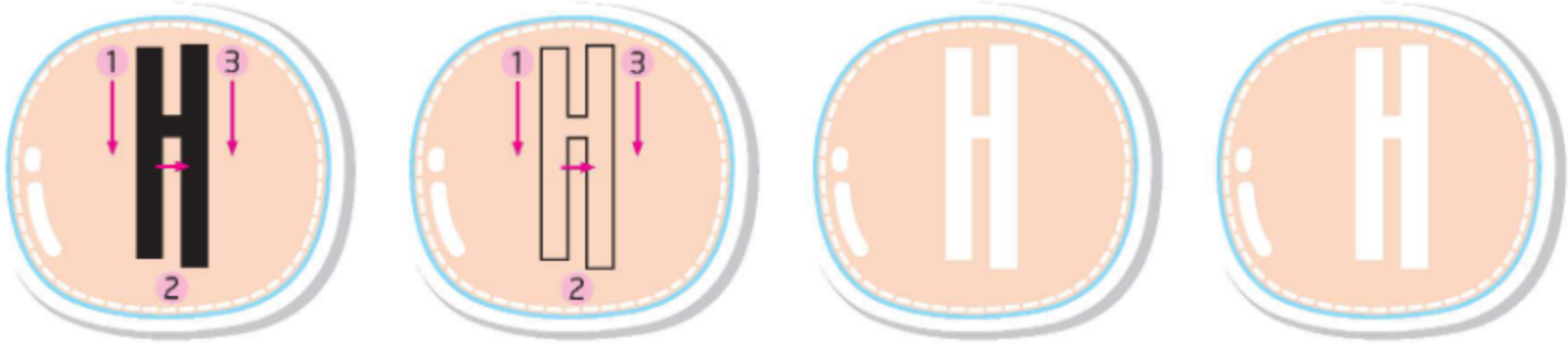
1. 애 애 애
2. 에 에 에
3. 외 외 외
4. 위 위 위
5. 애 외 애 외
6. 에 위 에 위
7. 얘 얘 얘
8. 예 예 예

**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

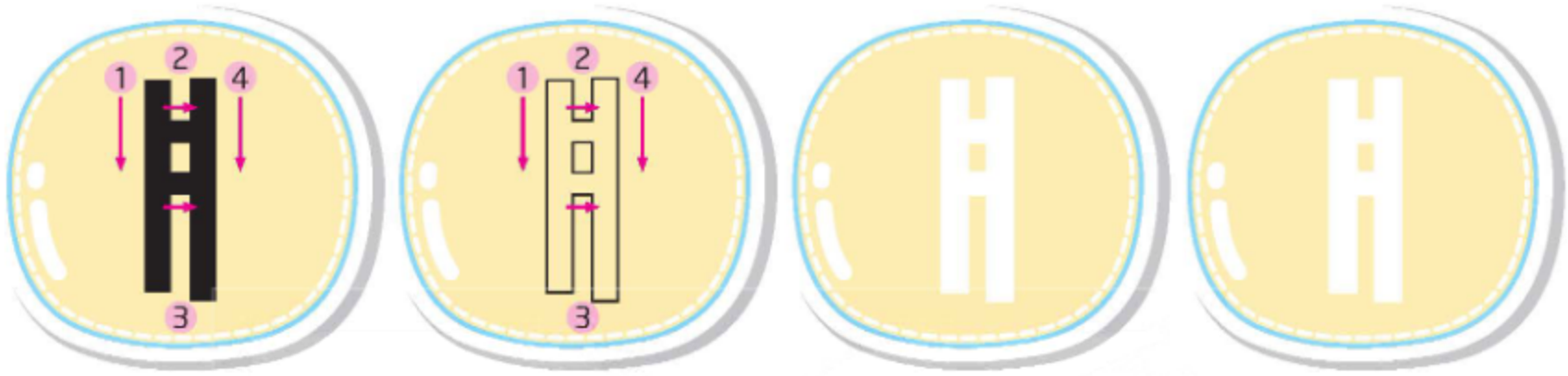
1. 배 
2. 레몬 
3. 쥐 
4. 시계 
5. 게 
6. 뇌 

## 3 Em hãy tập viết theo mẫu.

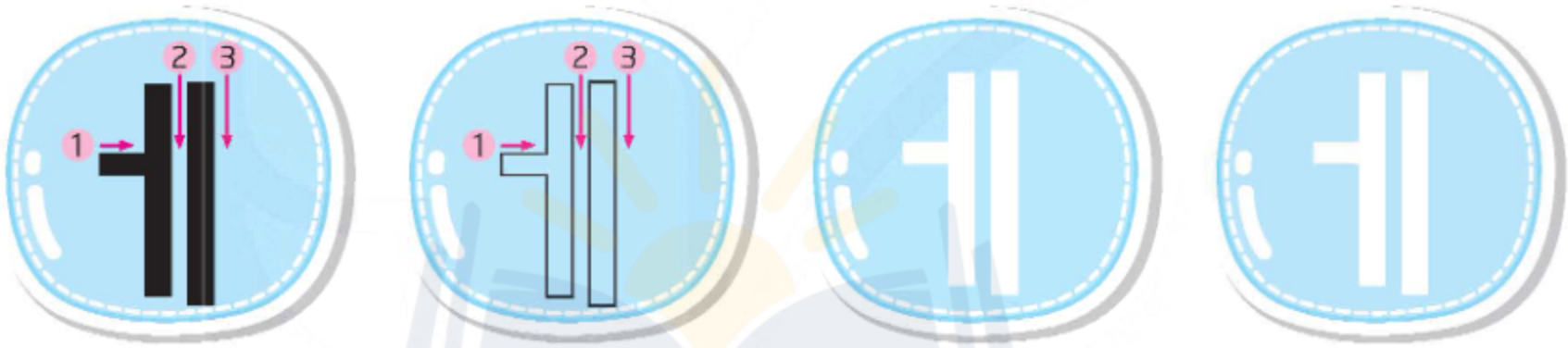
1



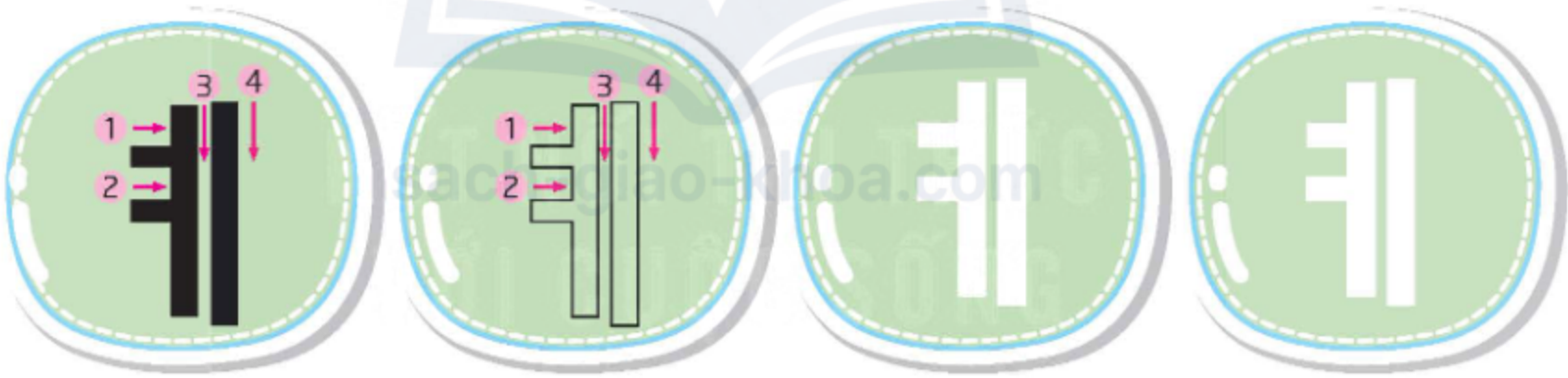

2



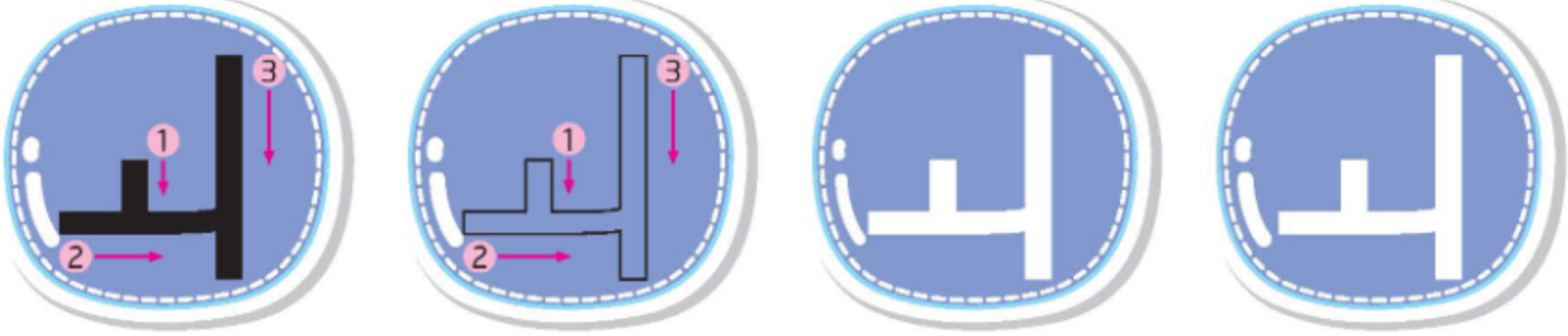

3



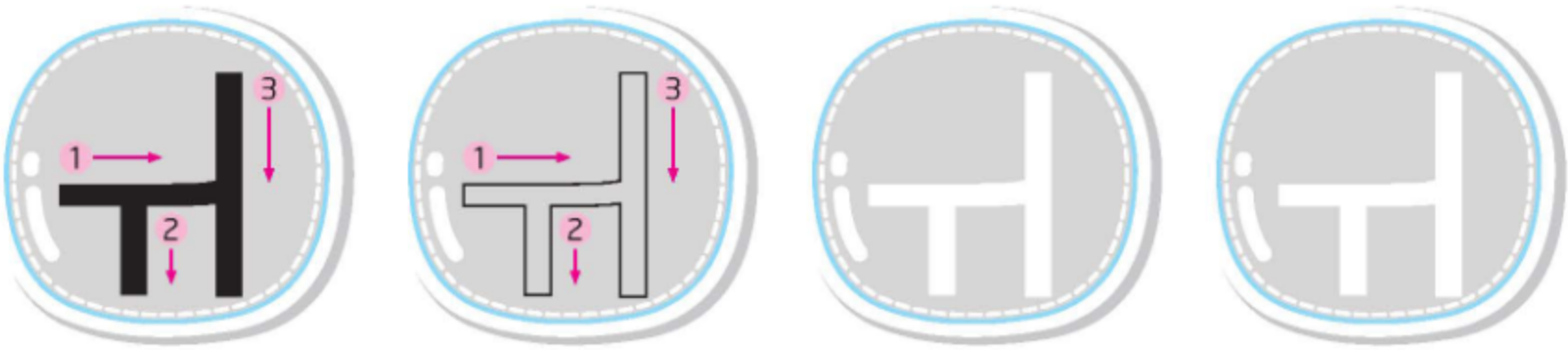

4




5




6



## 활동하기 Hoạt động

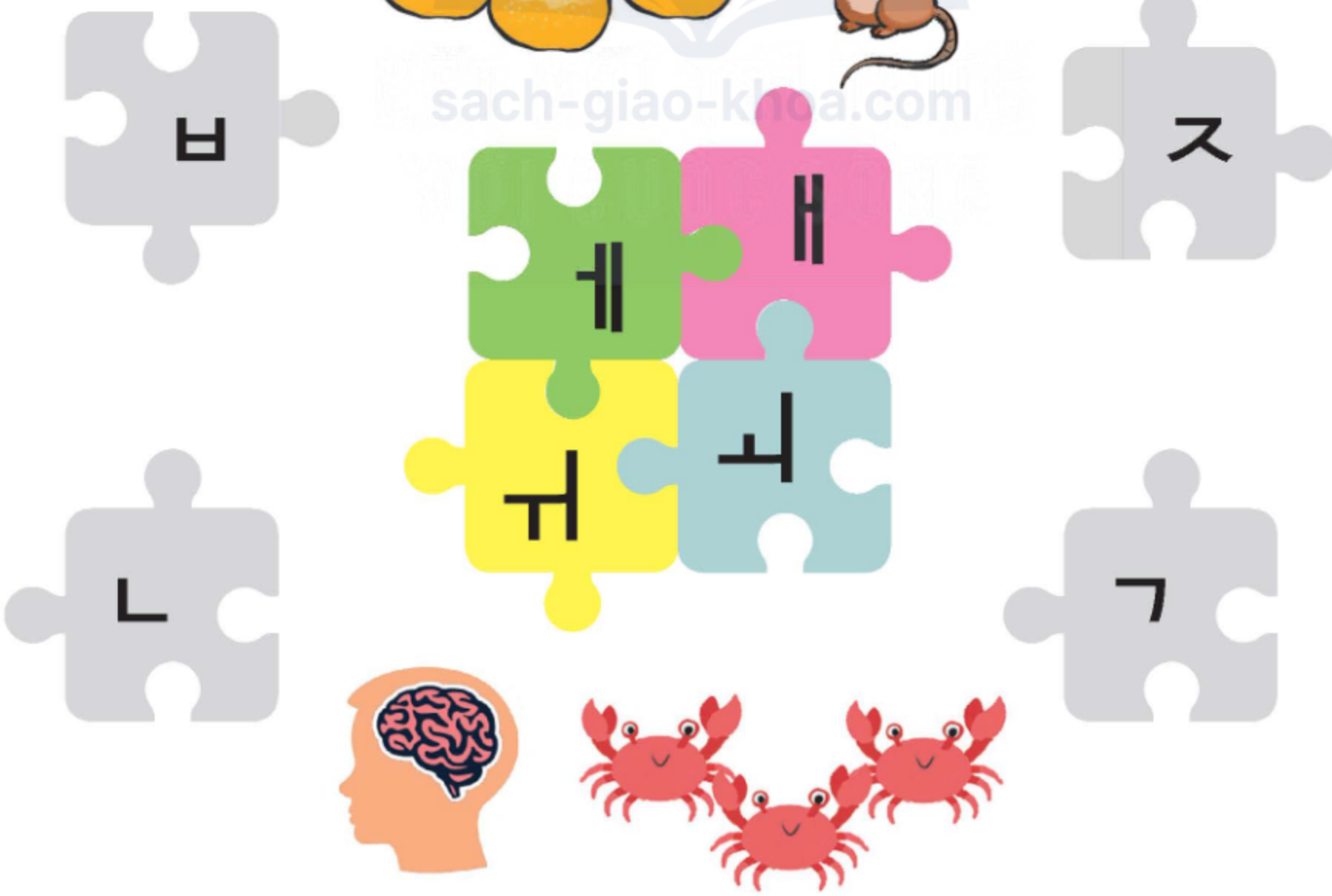
**1** Em hãy nghe và tìm từ cho sẵn. 9/3

바위, 배, 쇠, 게, 레몬

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 거 | 뒤 | 레 | 새 | 우 |
| 바 | 위 | 몬 | 니 | 데 |
| 소 | 쇠 | 나 | 야 | 배 |
| 세 | 모 | 비 | 외 | 게 |

**2** Em hãy nối nguyên âm thích hợp và đọc tên sự vật đó.



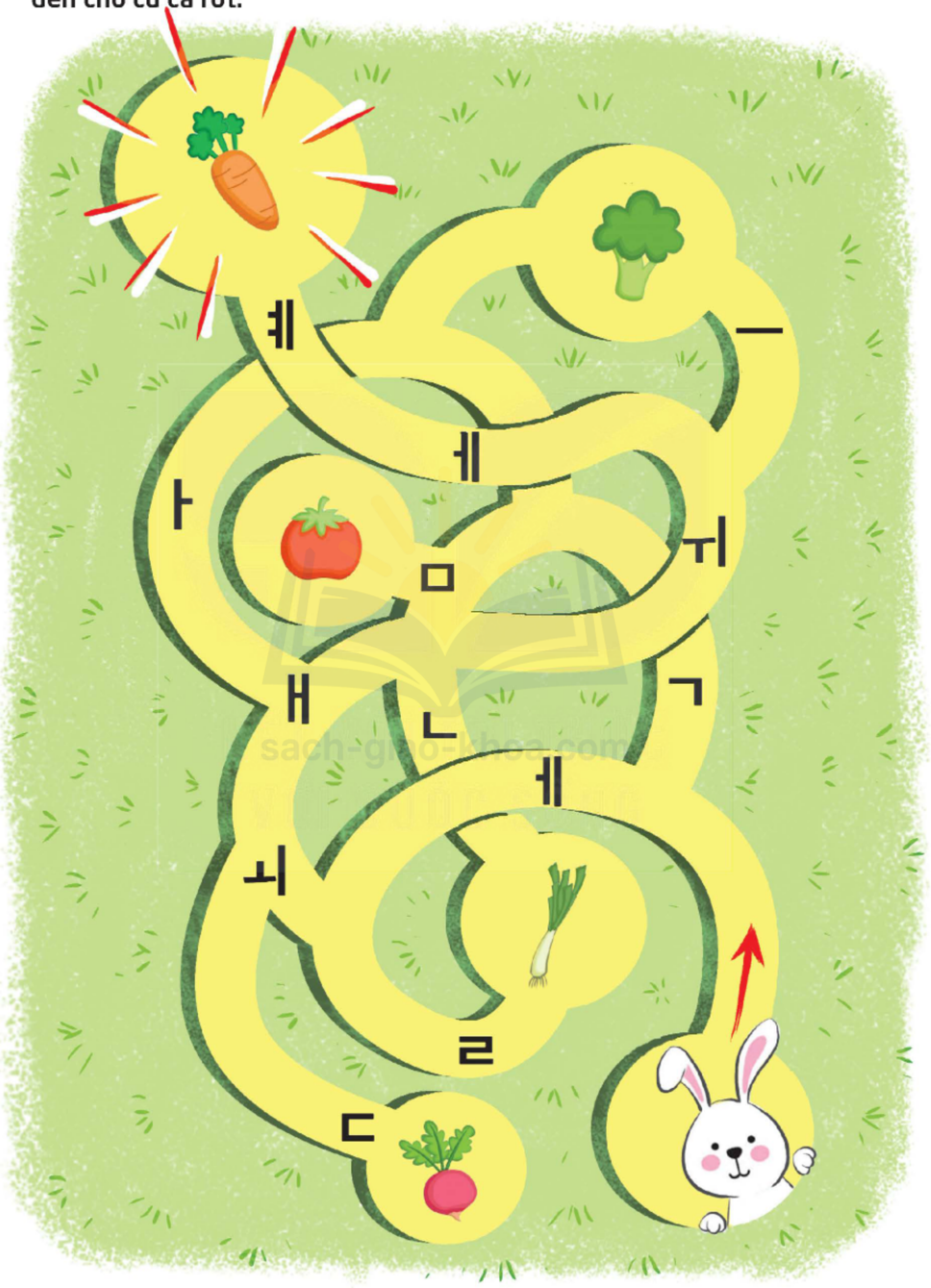







sach-giao-khoa.com

**3** Em hãy đọc thành tiếng các nguyên âm đã học để giúp bạn Thỏ tìm đường đến chỗ củ cà rốt.




sach-giao-khoa.com

Bài 10

# 모음 (4)
# NGUYÊN ÂM (4)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

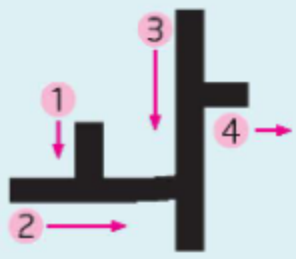
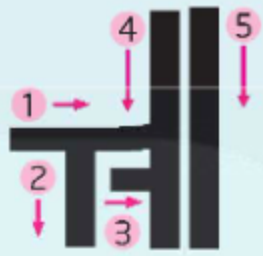
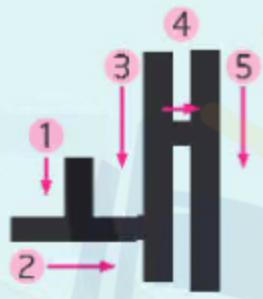
한국어의 모음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm trong bài.

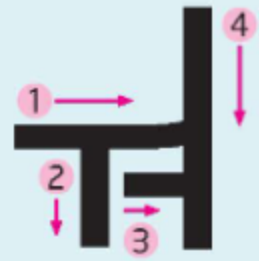
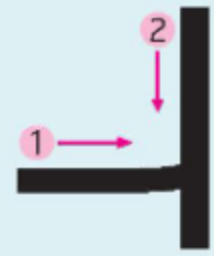
**학습 내용**
**Nội dung**

모음: ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ
Nguyên âm: ㅘ, ㅞ, ㅙ, ㅝ, ㅢ

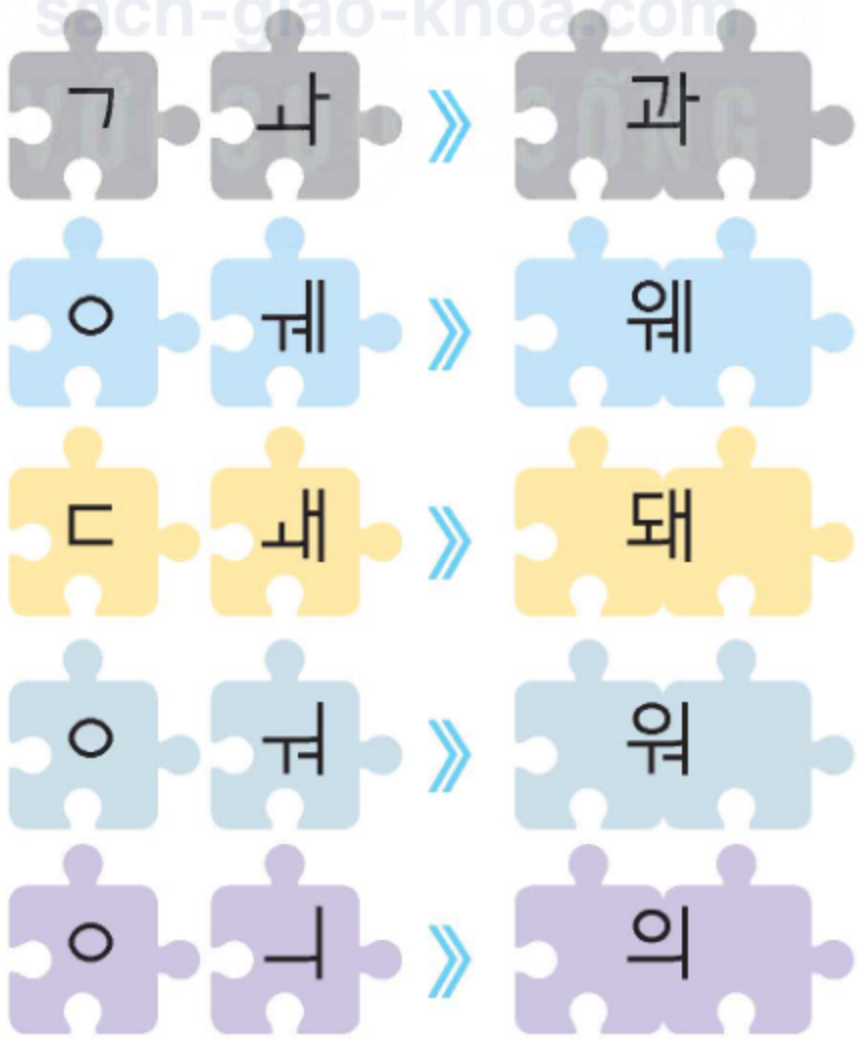
## 배우기 Bài học

10/1

| | Nguyên âm | Cách viết |
|---|---|---|
| 1 | 나 |  |
| 2 | 게 |  |
| 3 | 내 |  |

| | Nguyên âm | Cách viết |
|---|---|---|
| 4 | 궈 |  |
| 5 | 긔 |  |

**Tập ghép âm.**




sach-giao-khoa.com

## 연습하기 Luyện tập

**1** Em hãy nghe và đọc theo.

10/2

1 와 와 와

2 워 워 워

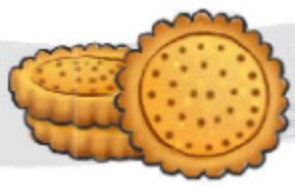
3 왜 왜 왜

4 웨 웨 웨

5 의 의 의

6 와 워 왜

**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  과자

2  돼지

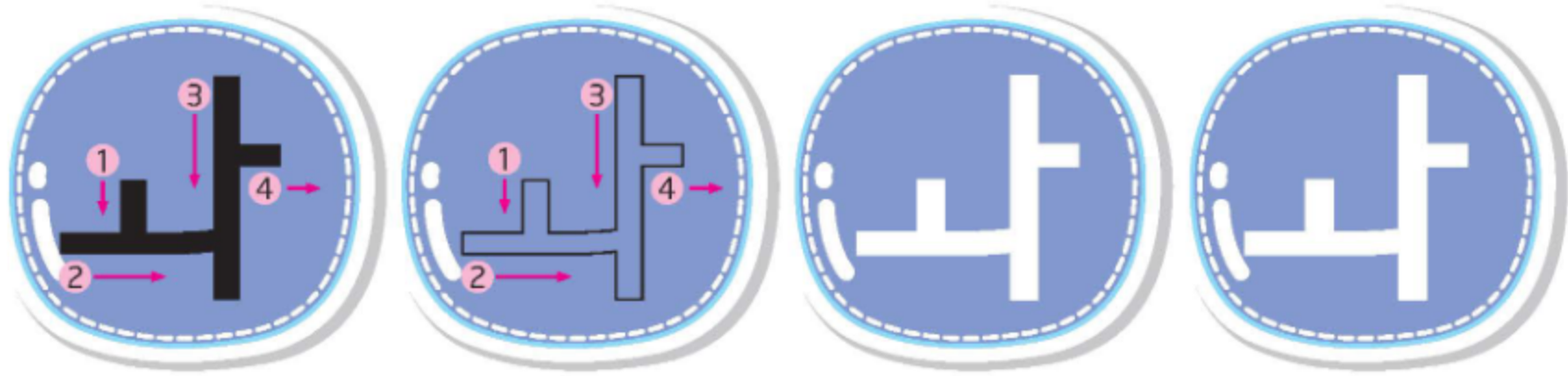
3  샤워기

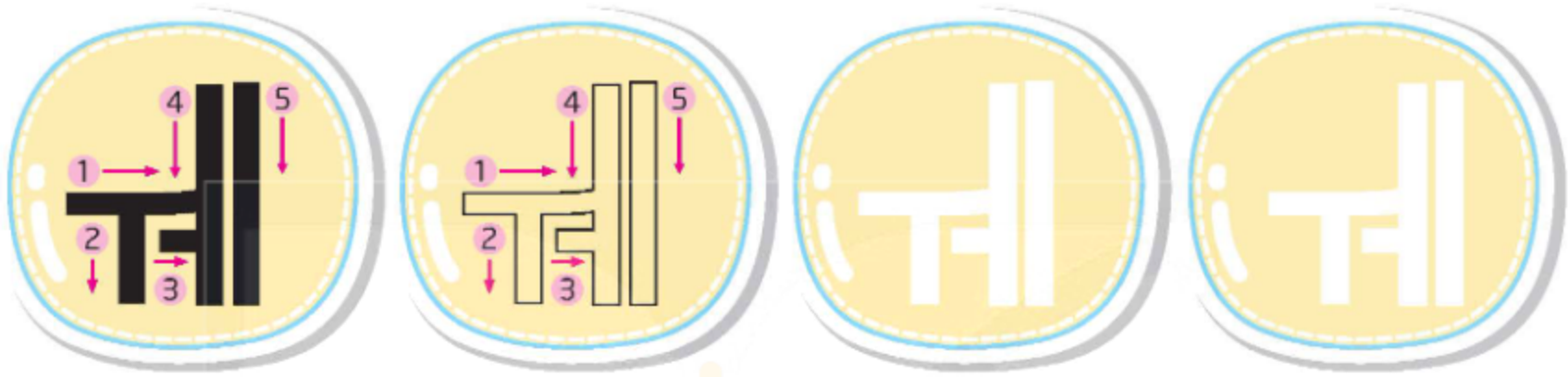
4  웨이브

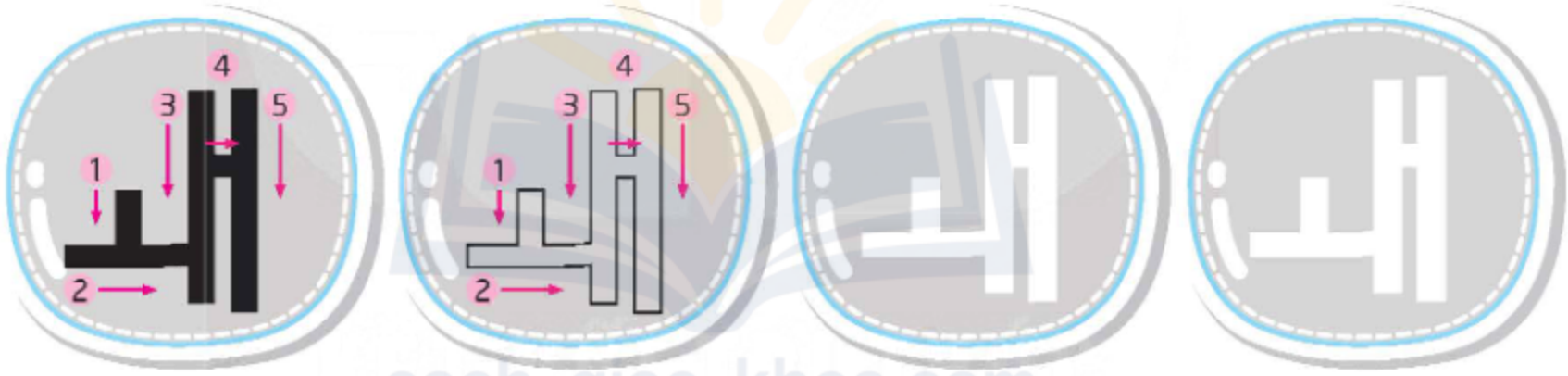
5  의사

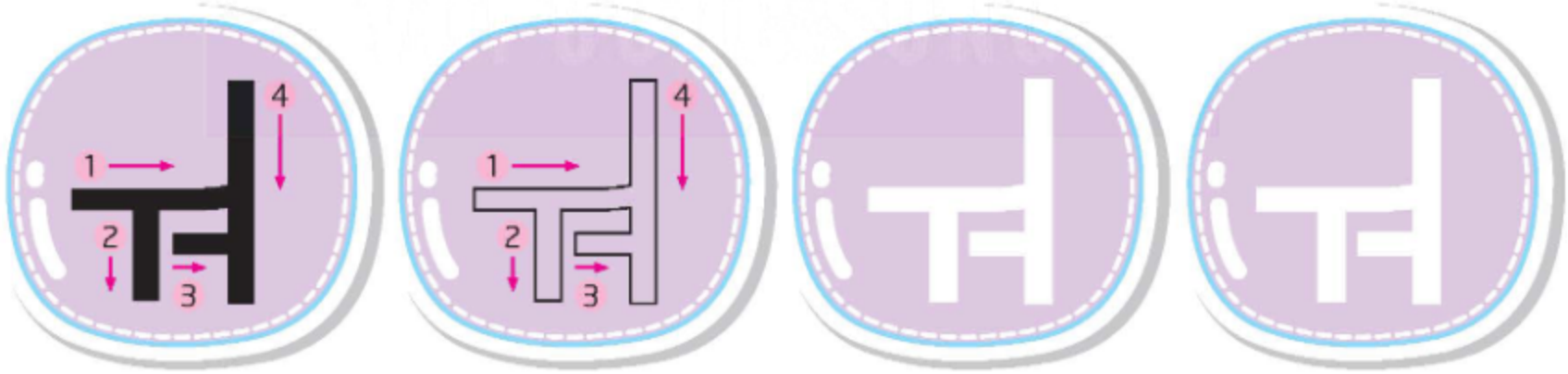
sach-giao-khoa.com

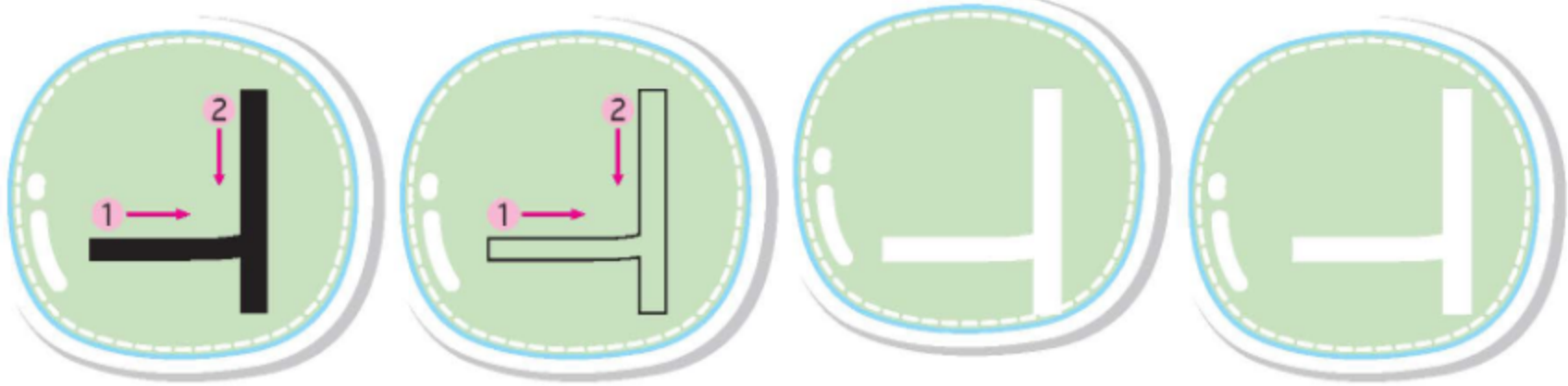
## 3 Em hãy viết theo mẫu.

1 


2 


3 


4 


5 


sach-giao-khoa.com

## 활동하기 Hoạt động

**1** Em hãy nghe và chọn đáp án đúng.

10/3

1 a 와

b 워

2 a 웨

b 위

3 a 과자

b 기자

4 a 돼지

b 휴지

5 a 의사

b 의자

sach-giao-khoa.com

## 2 Em hãy đọc và chọn từ tương ứng với tranh.

의사 1

샤워기 2

과자 3

웨이브 4

a 

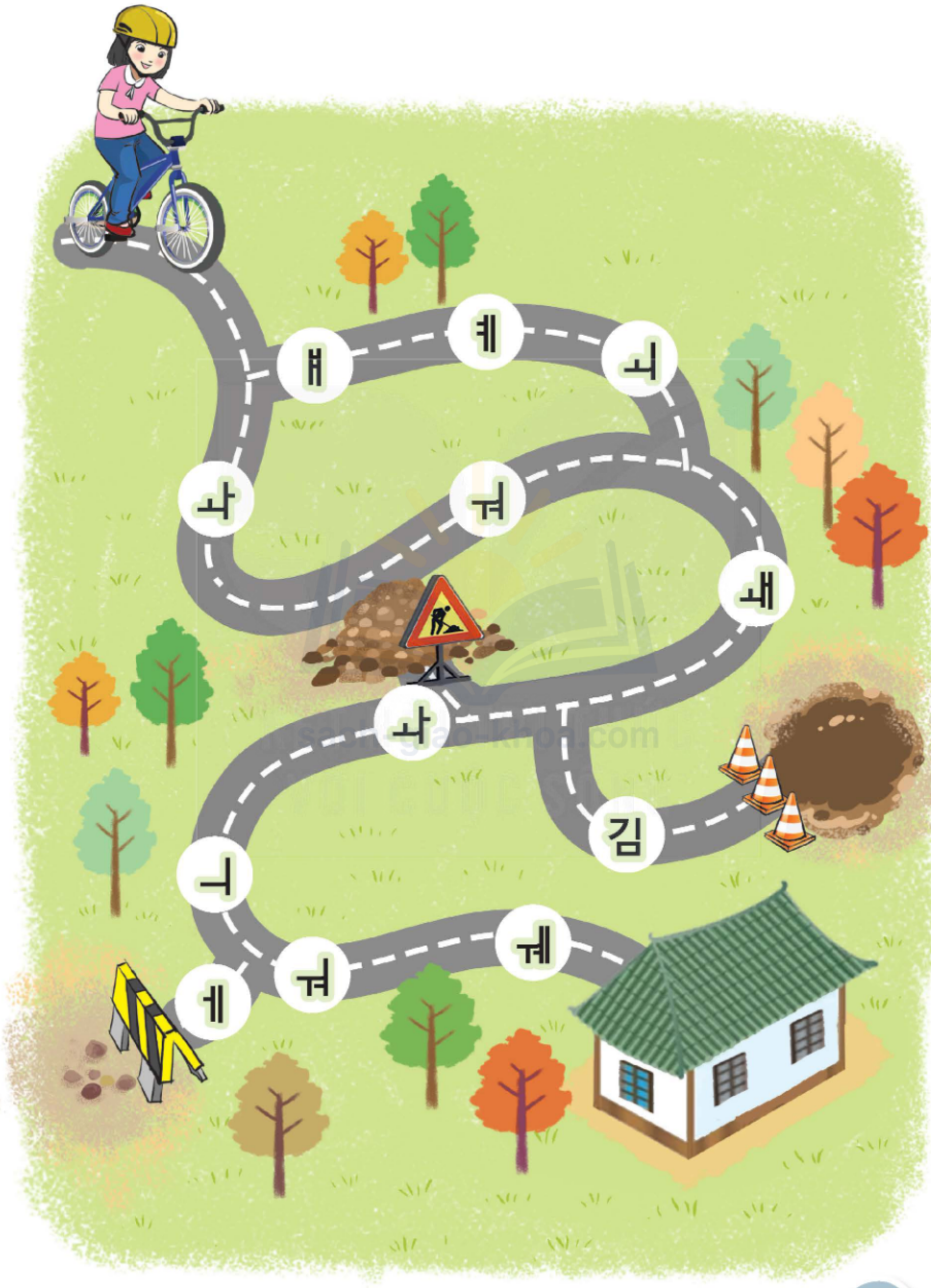
b 

c 

d 

sach-giao-khoa.com

3 Em hãy đọc thành tiếng các nguyên âm đã học xuất hiện trên đường về nhà.



Bài 11

# 자음 (3)
## Phụ âm (3)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

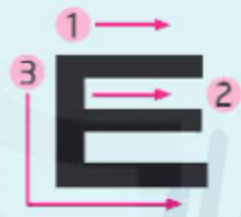
한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

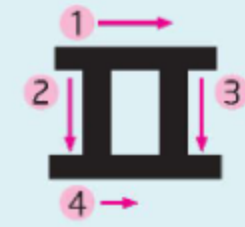
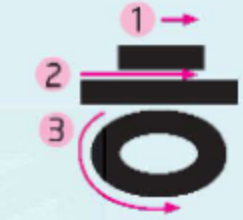
**학습 내용**
**Nội dung**

자음: ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ
Phụ âm: ㅊ, ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅎ

## 배우기 Bài học

11/1

| Phụ âm | Cách viết |
|---|---|
| ㅊ |  |
| ㅋ |  |
| ㅌ |  |

| Phụ âm | Cách viết |
|---|---|
| ㅍ |  |
| ㅎ |  |

**Tập ghép âm.**

sach-giao-khoa.edu.vn

| | | | |
|---|---|---|---|
| ㅊ | ㅏ | » | 차 |
| ㅋ | ㅗ | » | 코 |
| ㅌ | ㅏ | » | 타 |
| ㅍ | ㅏ | » | 파 |
| ㅎ | ㅏ | » | 하 |

## 연습하기 Luyện tập

**1** Em hãy nghe và đọc theo. 11/2

1. 차 차 차
2. 카 카 카
3. 타 타 타
4. 파 파 파
5. 하 하 하
6. 차 카 타 파 하

**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ dưới đây.



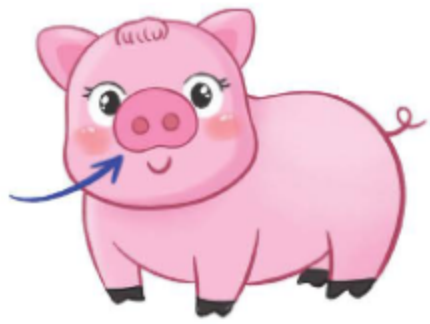




1 차

2 파



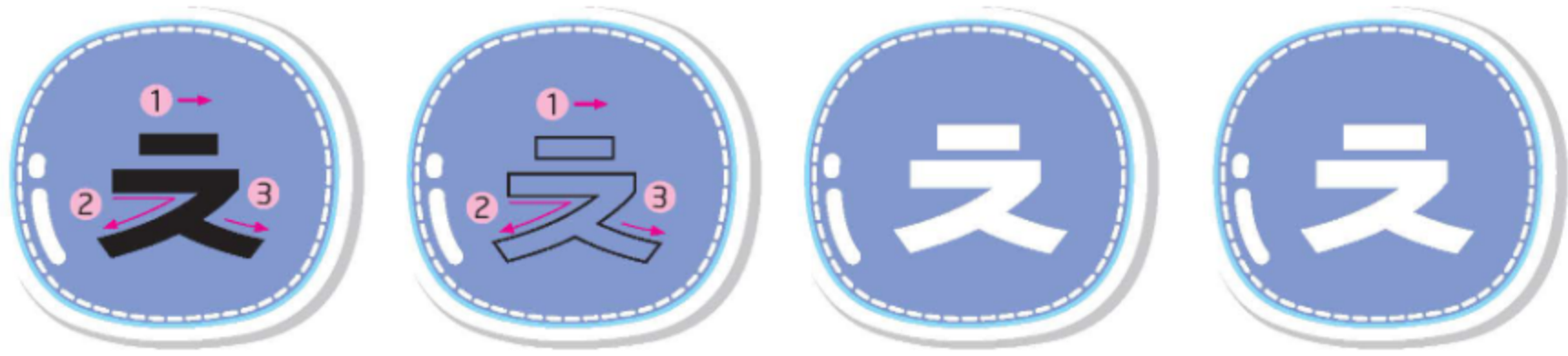


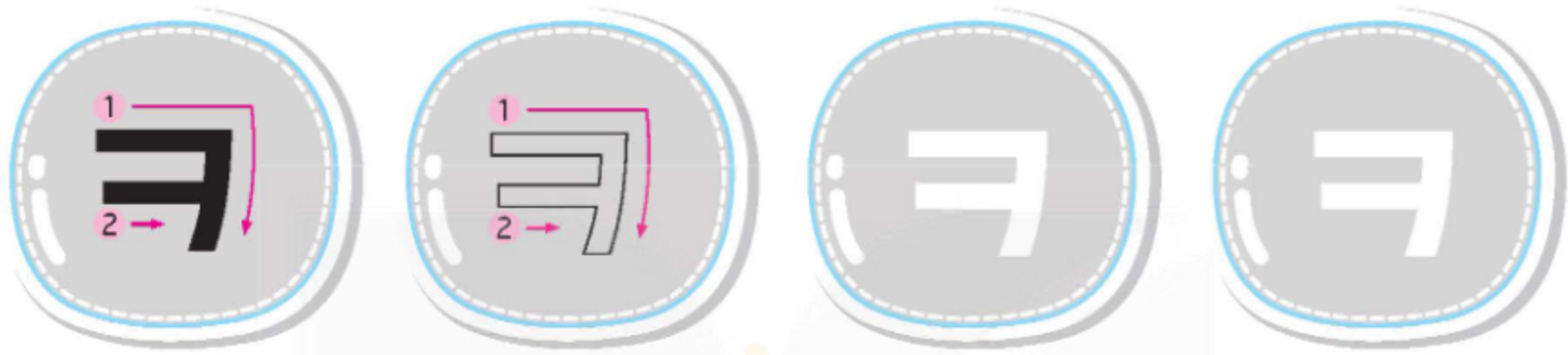
3 하마

4 코

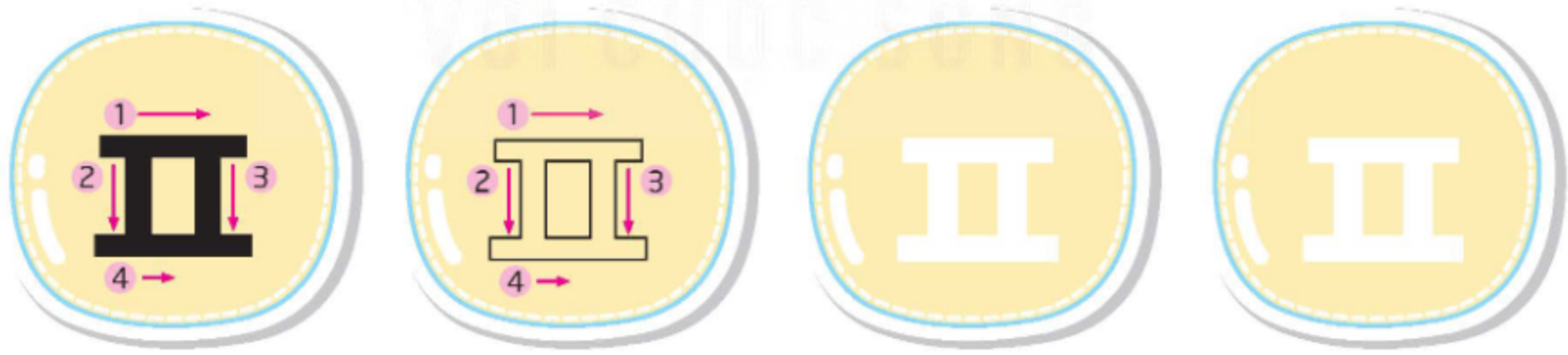
5 타조

## 3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 


2 


3 


4 


5 


sach-giao-khoa.com

## 활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phụ âm đúng.

11/3



sach-giao-khoa.com

## 2 Em hãy đọc và nối từ tương ứng với tranh.

a



b



1 파

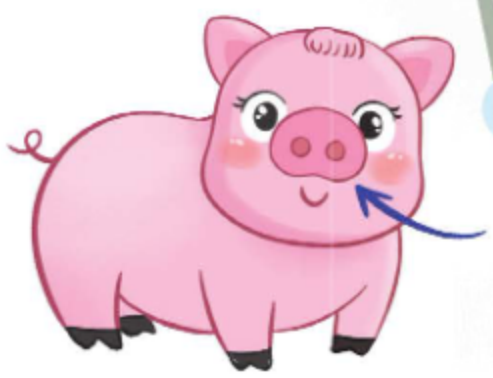
2 타조

3 코

4 하마

5 차

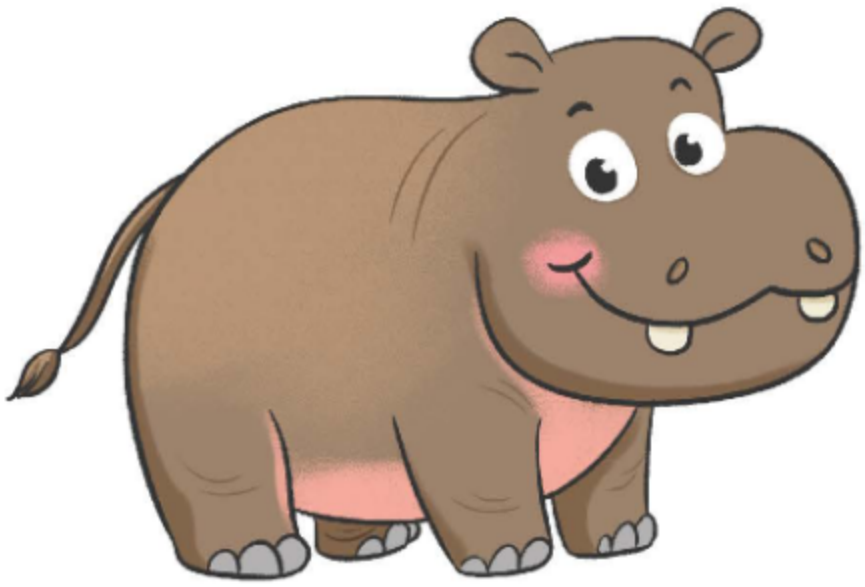
e



c



d



## 3 Em hãy tìm đường đến trường theo các phụ âm đã học.




sach-giao-khoa.com

Bài 12

# 자음 (4)
# PHỤ ÂM (4)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

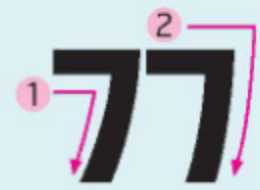
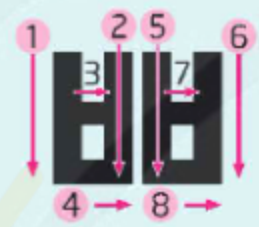
한국어의 자음을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng các phụ âm trong bài.

**학습 내용**
**Nội dung**

자음: ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ
Phụ âm: ㄲ, ㄸ, ㅃ, ㅆ, ㅉ

## 배우기 Bài học

12/1

| Phụ âm | Cách viết |
|---|---|
| ㄲ |  |
| ㄸ |  |
| ㅃ |  |
| ㅆ |  |
| ㅉ |  |

Tập ghép âm.

ㄲ + ㅗ » 꼬

ㅆ + ㅡ » 쓰

ㄸ + ㅣ » 띠

ㅉ + ㅏ » 짜

ㅃ + ㅏ » 빠

## 연습하기 Luyện tập

**1** Em hãy nghe và đọc theo.

12/2

1 까 까 까

2 따 따 따

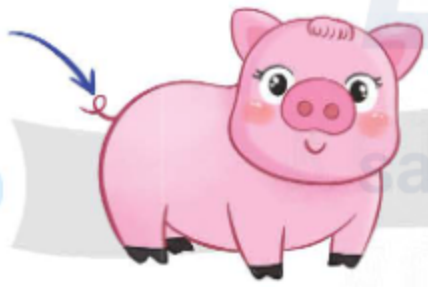
3 빠 빠 빠

4 싸 싸 싸

5 짜 짜 짜

6 까 따 빠 싸 짜

**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  꼬리

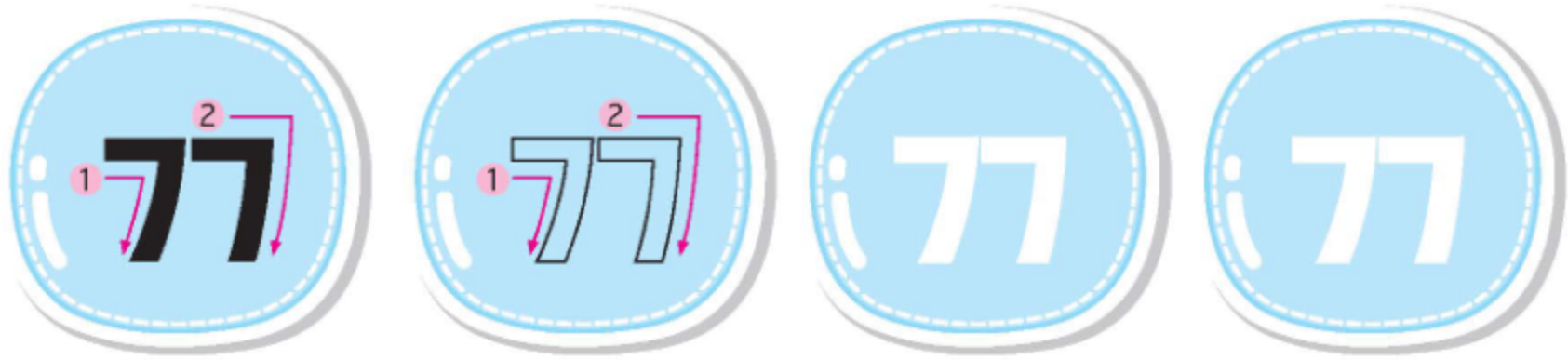
2  머리띠

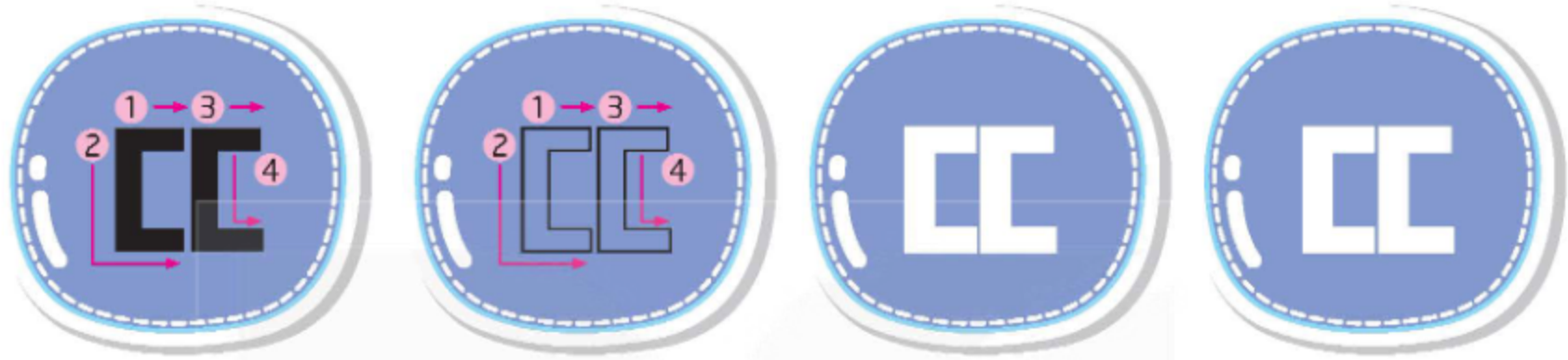
3  짜다

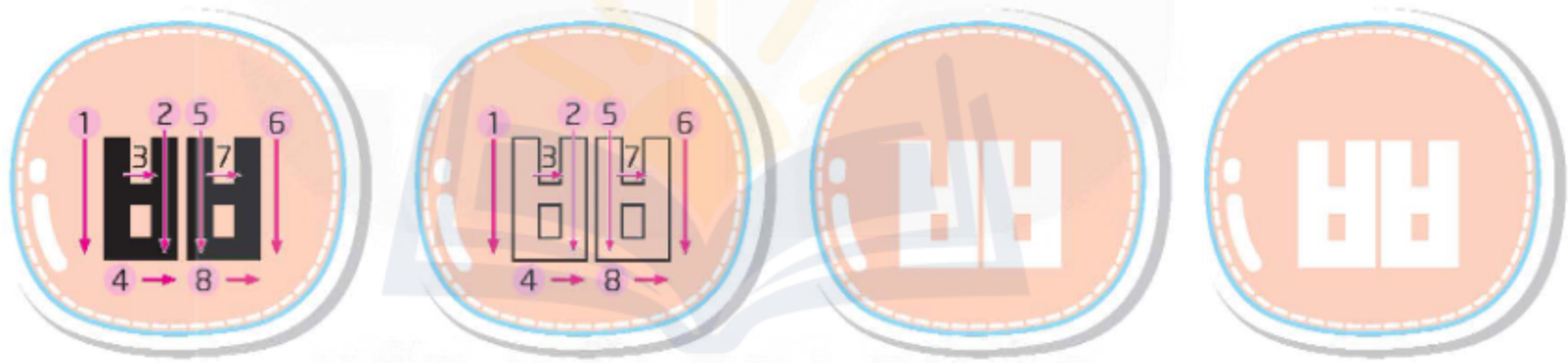
4  쓰기

5  아빠

## 3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 

2 

3 

4 

5 

sach-giao-khoa.com

## 활동하기 Hoạt động

1 Em hãy nghe và chọn phụ âm đúng.

12/3



## 2 Em hãy đọc và chọn từ tương ứng với tranh.

1 짜다

2 머리띠

3 아빠

4 쓰기

5 꼬리

a



b



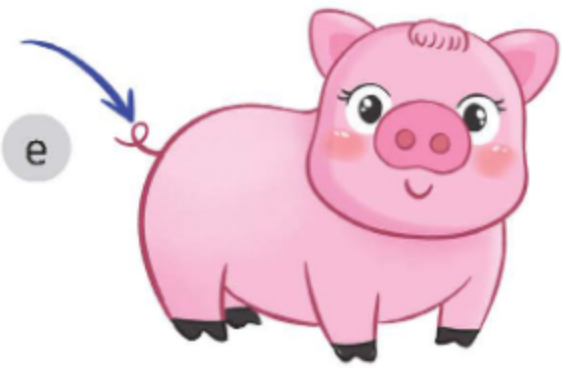

c




d



e



sach-giao-khoa.com

3 Em hãy đọc thành tiếng các phụ âm đã học trong bài để tìm đường gặp bố.



문화 Văn hoá

# 전통 의상
## TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG



아오자이 - Áo dài



한복 - Hanbok

Trang phục truyền thống của Việt Nam là Áo dài, trang phục truyền thống của Hàn Quốc là Hanbok. Cả hai loại trang phục này đều được mặc vào những dịp đặc biệt như Tết Nguyên Đán, đám cưới...

sach-giao-khoa.com

Bài 13

# 받침 (2)
# PHỤ ÂM CUỐI (2)




| | |
|---|---|
| **학습 목표**<br>**Mục tiêu** | 받침 [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]을 알고 정확히 발음할 수 있다.<br>Có thể nhận biết và phát âm đúng nhóm phụ âm cuối [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]. |
| **학습 내용**<br>**Nội dung** | 받침: [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ]<br>Phụ âm cuối: [ㄱ], [ㄹ], [ㅂ] |

## 배우기 Bài học

13/1

| Phụ âm cuối | Phát âm | Ví dụ |
|---|---|---|
| ㄱ<br>ㄲ<br>ㅋ | [ㄱ] | 책, 밖, 부엌 |
| ㅂ<br>ㅍ | [ㅂ] | 집, 잎 |
| ㄹ | [ㄹ] | 달 |

sach-giao-khoa.com

- Phụ âm cuối ㄱ, ㄲ, ㅋ phát âm là [ㄱ].
- Phụ âm cuối ㅂ, ㅍ phát âm là [ㅂ].
- Phụ âm cuối ㄹ phát âm là [ㄹ].

Em hãy tập ghép phụ âm cuối và đọc thành tiếng.

1 채 + ㄱ → 책

2 바 + ㄲ → 밖

3 바 + ㅂ → 밥

4 지 + ㅂ → 집

5 이 + ㅍ → 잎

6 다 + ㄹ → 달

sách giáo khoa.com

## 연습하기 Luyện tập

**1** Em hãy nghe và đọc theo.

13/2




**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1  밥

2  별

3  달

4  책

5  집

6  잎

https://sach-giao-khoa.com

## 3 Em hãy tập viết theo mẫu.

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 책 | 책 | 책 | 책 | 책 | 책 |
| 2 | 밥 | 밥 | 밥 | 밥 | 밥 | 밥 |
| 3 | 집 | 집 | 집 | 집 | 집 | 집 |
| 4 | 잎 | 잎 | 잎 | 잎 | 잎 | 잎 |
| 5 | 달 | 달 | 달 | 달 | 달 | 달 |
| 6 | 별 | 별 | 별 | 별 | 별 | 별 |

## 활동하기 Hoạt động

**1** Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

13/3

1 밖 밥

2 일 잎

3 앞 안

4 벽 별

5 발 밤

sach-giao-khoa.com

## 2 Em hãy tìm phụ âm cuối thích hợp để tạo thành từ có nghĩa.





채

이

ㄱ ㅍ

ㄹ ㅂ

벼

커

sach-giao-khoa.com





**3** Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.

**Cách chơi:**

1) Tự chọn các từ dưới đây điền vào bảng.

2) Khoanh tròn những từ giáo viên đọc.

3) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 국 | 책 | 별 | 달 | 컵 |
| 부엌 | 밥 | 잎 | 집 | |

| | | |
|---|---|---|
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
sach-giao-khoa.com

Bài 14

# 받침 (3)
# PHỤ ÂM CUỐI (3)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

받침 [ㄷ]을 알고 정확히 발음할 수 있다.
Có thể nhận biết và phát âm đúng nhóm phụ âm cuối [ㄷ].

**학습 내용**
**Nội dung**

받침 : [ㄷ]
Phụ âm cuối: [ㄷ]

## 배우기 Bài học

14/1

| Phụ âm cuối | Phát âm | Ví dụ |
|---|---|---|
| ㄷ<br>ㅅ<br>ㅆ<br>ㅌ<br>ㅈ<br>ㅊ<br>ㅎ | [ㄷ] | 곧, 옷, 있다<br>밭, 젖, 꽃, 히읗 |

Phụ âm cuối ㄷ, ㅌ, ㅅ, ㅆ, ㅈ, ㅊ, ㅎ phát âm là [ㄷ].

sach-giao-khoa.com

Em hãy tập ghép phụ âm cuối và đọc thành tiếng.

1 고 + ㄷ → 곧

2 오 + ㅅ → 옷

3 바 + ㅌ → 밭

4 나 + ㅈ → 낮

5 꼬 + ㅊ → 꽃

sach-giao-khoa.com

## 연습하기 Luyện tập

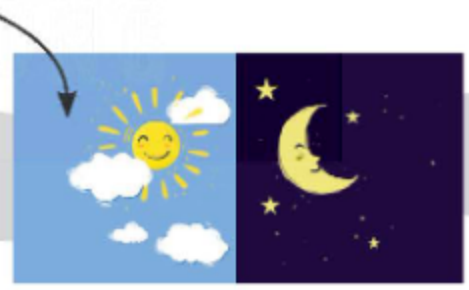
**1** Em hãy nghe và đọc theo.

14/2




**2** Em hãy đọc thành tiếng các từ sau đây.

1 
꽃

2 
낮

3 
밭

4 
옷

## 3 Em hãy tập viết theo mẫu.

1 꽃 꽃 꽃 꽃 꽃 꽃

2 옷 옷 옷 옷 옷 옷

3 밭 밭 밭 밭 밭 밭

4 낮 낮 낮 낮 낮 낮

Học giỏi-khoa.com
VUI CODE SÙNG

## 활동하기 Hoạt động

**1** Em hãy nghe và chọn phương án đúng.

14/3

1 익다 있다

2 옷 옥

3 국 곧

4 낮 낙

5 밭 밖

sach-giao-khoa.com

## 2 Em hãy tìm phụ âm cuối thích hợp để tạo thành từ có nghĩa.





꼬

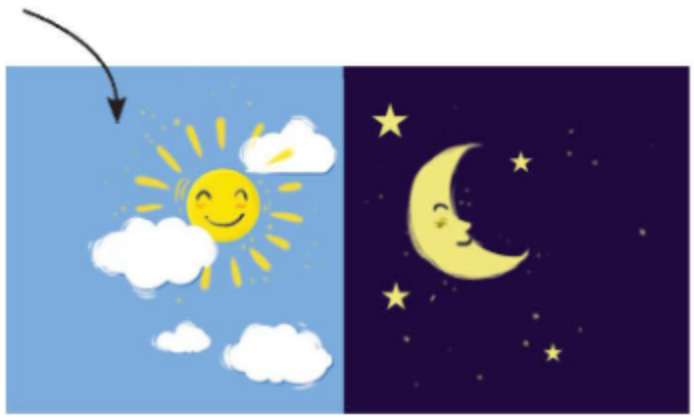
ㅊ ㅌ

ㅈ ㅅ

바

나

오





## 3 Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.

**Cách chơi:**

1) Tự chọn các từ dưới đây

2) Khoanh tròn những từ giáo viên đọc.

3) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 있다 | 밭 | 곧 | 히읗 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 낮 | 옷 | 젖 | 꽃 | 책 |

| | | |
|---|---|---|
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |

sách-giao-khoa.com

Bài 15

# 자기소개 (1)
# GIỚI THIỆU BẢN THÂN (1)




**학습 목표**
**Mục tiêu**

자신의 이름을 소개할 수 있다.
Có thể giới thiệu được tên của mình.

**학습 내용**
**Nội dung**

이름 소개
Giới thiệu tên

## 대화 Hội thoại

**1** Em hãy nghe đoạn hội thoại sau.

15/1



뚜언: 안녕하세요?
저는 뚜언입니다.
하미: 저는 하미입니다.

**2** Em hãy nghe và nhắc lại lời của nhân vật.

15/2

## 배우기 Bài học

15/3

1



저는 김태민입니다.
Tôi là Kim Tae Min.

2



저는 하미입니다.
Tôi là Hà My.

3



저는 박지은입니다.
Tôi là Park Ji Eun.

4



저는 뚜언입니다.
Tôi là Tuấn.

sach-giao-khoa.com

– Khi giới thiệu tên của mình bằng tiếng Hàn, em dùng mẫu câu sau:

**저는** tên**입니다**. (Tôi là _____ .)

Ví dụ: **저는 하미입니다**. (Tôi là Hà My.)

– Phụ âm cuối ㅂ sẽ được phát âm thành [ㅁ] nếu gặp phụ âm đầu liền sau là ㄴ. Theo đó, đuôi câu "**입니다**" được phát âm là **[임니다]**.

## 따라하기 Lặp lại

**1** Em hãy nhắc lại theo giáo viên.



박지은 1



하미 2



김태민 3



뚜언 4

**2** Em hãy cùng các bạn lặp lại nội dung sau.

1. 저는 박지은입니다.
2. 저는 하미입니다.
3. 저는 김태민입니다.
4. 저는 뚜언입니다.

sach-giao-khoa.com

## 듣기 Nghe

**1** Em hãy nghe và tìm thẻ học sinh phù hợp.

15/4



Thẻ học sinh
Tên: 하미

a



Thẻ học sinh
Tên: 뚜언

b



Thẻ học sinh
Tên: 박지은

c

**2** Em hãy nghe và chọn tranh theo thứ tự nghe được.

15/5



하미 a



김태민 b



뚜언 c

## 말하기 Nói

**1** Em hãy tự giới thiệu tên mình với các bạn.

저는 _____ 입니다.

**2** Em hãy chơi Bingo theo hướng dẫn của giáo viên.

**Cách chơi:**

1) Di chuyển trong lớp học để lắng nghe tên các bạn giới thiệu theo mẫu câu 저는 (tên) 입니다.
2) Điền các tên nghe được vào bảng dưới đây. Mỗi tên tương ứng với một ô.
3) Khoanh tròn những tên giáo viên đọc.
4) Hô BINGO khi hoàn thành đủ một hàng.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ? | ? | ? | ? | ? |
| ? | ? | ? | ? | ? |
| ? | ? | ? | ? | ? |
| ? | ? | ? | ? | ? |
| ? | ? | ? | ? | ? |

sách-giáo-khoa.com

## 읽기 Đọc

**1 Em hãy đọc và chọn bức tranh phù hợp.**

1 저는 뚜언입니다.

2 저는 김태민입니다.

3 저는 박지은입니다.



박지은 a



김태민 b



뚜언 c

**2 Em hãy đọc nội dung sau và tìm tên nhân vật.**

1 저는 뚜언입니다.
2 저는 하미입니다.
3 안녕하세요? 저는 박지은입니다.

sach-giao-khoa.com

## 쓰기 Viết

**1 Em hãy viết tên của mình.**

저는 _____ 입니다.

**2 Em hãy viết câu giới thiệu tên của mình.**

Bài 16

# 자기소개 (2)
# GIỚI THIỆU BẢN THÂN (2)



**학습 목표**
**Mục tiêu**

직업을 소개할 수 있다.
Có thể giới thiệu về nghề nghiệp của bản thân.

**학습 내용**
**Nội dung**

직업 소개
Giới thiệu nghề nghiệp

## 대화하기 Hội thoại

**1** Em hãy nghe đoạn giới thiệu sau.

16/1



하미: 안녕하세요?
저는 하미입니다.
학생입니다.

**2** Em hãy nghe và nhắc lại lời của nhân vật.

16/2

## 배우기 Bài học

16/3

1



저는 학생입니다.

Tôi là học sinh.

2




저는 선생님입니다.

Tôi là giáo viên.

Kesach-giao-khoa.com

1. Khi giới thiệu nghề nghiệp bằng tiếng Hàn, em hãy dùng mẫu câu sau:

저는 nghề nghiệp입니다. (Tôi là _____.)

Ví dụ: 저는 학생입니다. (Tôi là học sinh.)

2. Với mẫu câu giới thiệu bản thân trong tiếng Hàn, 저는 (Tôi) có thể được lược bỏ nên em cũng có thể sử dụng mẫu câu sau:

nghề nghiệp입니다. (Tôi là _____.)

Ví dụ: 학생입니다. (Tôi là học sinh.)

## 따라하기 Lặp lại

**1** Em hãy nhắc lại theo giáo viên.



학생

1




선생님

2

**2** Em hãy cùng các bạn lặp lại nội dung sau.

1

저는 학생입니다.

2

저는 선생님입니다.

sach-giao-khoa.com

## 듣기 Nghe

**1** Em hãy nghe và cho biết nghề nghiệp của các nhân vật sau.

16/4



Tên: 조영우

Nghề nghiệp: _____



Tên: 뚜언

Nghề nghiệp: _____

**2** Em hãy nghe, nếu đúng chọn O, nếu sai chọn X.

16/5




a) 저는 김태민입니다. (O, X)

b) 저는 학생입니다. (O, X)




a) 저는 하미입니다. (O, X)

b) 저는 선생님입니다. (O, X)

sách-giao-khoa.com

## 말하기 Nói

**1 Em hãy thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.**

– Học sinh viết tên mình bằng tiếng Hàn lên 5 mảnh giấy.
– Tìm bạn, giới thiệu với bạn tên và nghề nghiệp của mình theo mẫu.
– Đưa mảnh giấy đã viết tên mình cho người bạn mình vừa giới thiệu.
– Học sinh nào hoàn thành đưa 5 mảnh giấy cho 5 bạn sớm nhất là người chiến thắng.

저는 (tên)입니다. 학생입니다.

**2 Em hãy giới thiệu bản thân với các bạn.**

저는 ___ 입니다.

___ 입니다.

## 읽기 Đọc

**1 Em hãy đọc và chọn bức tranh phù hợp.**

1 저는 학생입니다.

2 저는 선생님입니다.

a



b



sach-giao-khoa.com

**2** Em hãy đọc và trả lời câu hỏi.



안녕하세요?
저는 조영우입니다.
선생님입니다.

1) Nhân vật hình bên tên là gì?

2) Nhân vật hình bên làm nghề gì?

## 쓰기 Viết

**1** Em hãy viết và đọc to các từ sau.

1 선생님

2 학생



**2** Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về tên và nghề nghiệp của mình.

sach-giao-khoa.com

문화 Văn hoá

# 한국인의 이름

## TÊN CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC

안녕하세요?

저는 박지민입니다.

안녕하세요?

이민호입니다.

안녕하세요?

제 이름은 김지수입니다.

1

Tên của người Hàn thường có hai phần, bao gồm họ và tên.

Phần đầu là họ, phần sau là tên. Họ thường có một âm tiết, tên thường có hai âm tiết.




2

Họ của người Hàn rất phong phú nhưng nhiều nhất là họ Kim (김), họ Lee (이), họ Park (박).

sach-giao-khoa.com

# 어휘 색인 DANH MỤC TỪ VỰNG

| STT | Từ | Nghĩa | Bài |
|---|---|---|---|
| 1 | 게 | con cua | 9 |
| 2 | 곧 | liền, ngay lập tức | 14 |
| 3 | 과자 | bánh kẹo | 10 |
| 4 | 국 | canh, súp | 13 |
| 5 | 꽃 | hoa | 14 |
| 6 | 낮 | ban ngày | 14 |
| 7 | 뇌 | não | 9 |
| 8 | 달 | mặt trăng | 13 |
| 9 | 돼지 | con heo, con lợn | 10 |
| 10 | 레몬 | quả chanh | 9 |
| 11 | 머리띠 | bờm tóc | 12 |
| 12 | 물 | nước | 13 |
| 13 | 밖 | bên ngoài | 13 |
| 14 | 밥 | cơm | 13 |
| 15 | 밭 | ruộng | 15 |
| 16 | 배 | quả lê | 9 |
| 17 | 벽 | bức tường | 13 |
| 18 | 별 | ngôi sao | 13 |
| 19 | 부엌 | nhà bếp | 13 |
| 20 | 시계 | đồng hồ | 9 |
| 21 | 새우 | con tôm | 9 |
| 22 | 샤워기 | vòi hoa sen | 10 |
| 23 | 선생님 | giáo viên | 16 |

sách-giáo-khoa.com

| STT | Từ | Nghĩa | Bài |
|---|---|---|---|
| 24 | 쇠 | sắt | 9 |
| 25 | 쓰기 | viết | 12 |
| 26 | 아빠 | bố | 12 |
| 27 | 앞 | phía trước | 13 |
| 28 | 야외 | dã ngoại | 9 |
| 29 | 옥 | ngọc | 13 |
| 30 | 옷 | áo | 14 |
| 31 | 웨이브 | sóng | 10 |
| 32 | 의사 | bác sĩ | 10 |
| 33 | 이름 | tên | 15 |
| 34 | 있다 | có | 14 |
| 35 | 잎 | lá | 13 |
| 36 | 젖 | sữa mẹ | 14 |
| 37 | 자기소개 | giới thiệu bản thân | 15 |
| 38 | 직업 | nghề nghiệp | 16 |
| 39 | 집 | nhà | 13 |
| 40 | 쥐 | con chuột | 9 |
| 41 | 짜다 | mặn | 12 |
| 42 | 차 | xe ô tô | 11 |
| 43 | 책 | sách | 13 |
| 44 | 컵 | li, cốc | 13 |
| 45 | 코 | mũi | 11 |
| 46 | 타조 | đà điểu | 11 |
| 47 | 파 | hành | 11 |
| 48 | 하마 | hà mã | 11 |
| 49 | 학생 | học sinh | 16 |

sách-giáo-khoa.com

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.*

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC – ĐỖ THU GIANG
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: ĐINH THUỲ LINH – ĐỖ TRƯỜNG SƠN
Trình bày bìa: ĐINH THUỲ LINH – PHÙNG DUY TÙNG
Minh hoạ: NGUYỄN THU HẰNG – NGUYỄN HUYỀN THU – PHÙNG DUY TÙNG
Sửa bản in: NGUYỄN THUÝ HẰNG – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2023.**

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

# Tiếng Hàn 3 – Tập hai

**Mã số: G3HH3N004a26**
In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Số QĐXB:
Số ĐKXB: 560-2026/CXBIPH/4-242/GD
In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm ...
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35118-0
Tập hai: 978-604-0-35119-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

# TIẾNG HÀN

| | | |
|---|---|---|
| 1 | **TIẾNG HÀN 3** TẬP MỘT | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)<br>LƯU TUẤN ANH (Chủ biên) |
| 2 | **TIẾNG HÀN 3** TẬP HAI | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)<br>LƯU TUẤN ANH (Chủ biên) |
| 3 | **TIẾNG HÀN 4** TẬP MỘT | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) |
| 4 | **TIẾNG HÀN 4** TẬP HAI | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên) |
| 5 | **TIẾNG HÀN 5** TẬP MỘT | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)<br>ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên) |
| 6 | **TIẾNG HÀN 5** TẬP HAI | TRẦN THỊ HƯỜNG (Tổng Chủ biên)<br>ĐỖ PHƯƠNG THUỲ (Chủ biên) |

sách-giáo-khoa.com

**Website:** https://www.nxbgd.vn

ISBN 978-604-0-35119-7

9 786040 351197

**Giá: 83.000đ**